

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2026/DS-ST.

Ngày: 15-6-2026.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc M.

Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo- Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh, Toà án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 107/2026/TLST-DS, ngày 20 tháng 3 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2026/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th Tín, nay được đổi tên thành Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài L (theo Quyết định số 36/QĐ-QLGS4 ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Cục Quản Lý, Giám Sát Tổ Chức Tín Dụng- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

Địa chỉ: số 266-268, N, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện theo pháp luật: ông D – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông T, sinh ngày 08/4/1978 – Giám đốc Chi nhánh Long An.

Địa chỉ: số 319, H, khu phố Bình Cư 3, phường Long An, tỉnh Tây Ninh.

Người được uỷ quyền lại: Ông Ph- Chuyên viên thu hồi nợ. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* ông Trương Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 05/02/1999. (vắng mặt)

Căn cước công dân số: 075099002191, cấp ngày 24/02/2023.

Địa chỉ: số 204/1 ấp Phú Xuân 1, xã Tầm Vu, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ: xã Phú Ngãi Trị, huyện Châu Thành, tỉnh Long An).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th Tín (Sacombank), nay được đổi tên thành Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài L (Sacombank) trình bày trong đơn khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Ngày 25/01/2024, ông Trương Nguyễn Hoàng M có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th Tín (gọi tắt là Ngân hàng), nay được đổi tên thành Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài L (Sacombank) hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Trương Nguyễn Hoàng M Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng như sau:

Hạn mức sử dụng là: 30.000.000 đồng.

Mục đích: Tiêu dùng cá nhân.

Lãi suất tại thời điểm cấp thẻ: 33,2%/năm.

Lãi suất trong hạn hiện tại: 33,2%/năm.

Lãi suất quá hạn hiện tại: 49,8%/năm.

Phương thức thanh toán: Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đến hạn và/hoặc trước ngày đến hạn như được nêu trong thông báo hàng tháng gửi cho chủ thẻ. Tuy nhiên, chủ thẻ sẽ có quyền chọn lựa thanh toán tổng số tiền đến hạn, số tiền tối thiểu hoặc một khoản tiền trong khoảng giữa của tổng số tiền đến hạn và/hoặc số tiền tối thiểu để thanh toán cho đơn vị phát hành thẻ.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Trương Nguyễn Hoàng M đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 537.621.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Trương Nguyễn Hoàng M đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 509.784.044 đồng. Thứ tự ưu tiên thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Trương Nguyễn Hoàng M vẫn không có thiện chí trả nợ. Ông Trương Nguyễn Hoàng M vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 19 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 05/01/2026, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (theo Điều 23 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân của Ngân hàng).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Trương Nguyễn Hoàng M nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Sacombank đã chuyển toàn bộ khoản cấp tín dụng thành nợ quá hạn.

Mặc dù Sacombank thường xuyên đôn đốc, làm việc trực tiếp để yêu cầu ông Trương Nguyễn Hoàng M có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Sacombank cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông

Trương Nguyễn Hoàng M trả nợ. Tuy nhiên, ông Trương Nguyễn Hoàng M vẫn chưa thanh toán khoản nợ quá hạn cho Sacombank theo quy định tại hợp đồng tín dụng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký.

Sacombank yêu cầu ông Trương Nguyễn Hoàng M phải trả ngay cho Sacombank số tiền tính đến ngày 15/6/2026 là 42.553.718 đồng, trong đó: Dư nợ là 34.843.478 đồng, lãi vay là 7.710.240 đồng. Ông Trương Nguyễn Hoàng M có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/6/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký kết.

Ông Trương Nguyễn Hoàng M không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn kiện bị đơn tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh thụ lý giải quyết.

[2] Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[3] Nguyên đơn và bị đơn xác lập hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Hợp đồng tín dụng trên được các đương sự tự nguyện thỏa thuận và xác lập, phù hợp với quy định của pháp luật, nên hợp đồng tín dụng trên là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

[4] Sacombank yêu cầu ông Trương Nguyễn Hoàng M phải trả ngay cho Sacombank số tiền tính đến ngày 15/6/2026 là 42.553.718 đồng, trong đó: Dư nợ là 34.843.478 đồng, lãi vay là 7.710.240 đồng. Ông Trương Nguyễn Hoàng M có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/6/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký kết. Bị đơn là ông Trương Nguyễn Hoàng M không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay và tiền lãi theo thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng tín dụng, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, các Điều 100, 103 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 15/6/2026 là 42.553.718 đồng, trong đó: Dư nợ là 34.843.478 đồng, lãi vay là 7.710.240 đồng, lãi phát sinh

từ ngày 16/6/2026 cho đến khi bị đơn trả hết số nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký kết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 235, 227, 228, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, các Điều 100, 103 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu trả tiền vay và tiền lãi của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th Tín (Sacombank), nay được đổi tên thành Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài L (Sacombank), buộc ông Trương Nguyễn Hoàng M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th Tín (Sacombank), nay được đổi tên thành Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài L (Sacombank) tổng số tiền tính đến ngày 15/6/2026 là 42.553.718 đồng (bốn mươi hai triệu năm trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm mười tám đồng), trong đó: Dư nợ là 34.843.478 đồng (ba mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm bảy mươi tám đồng), lãi vay là 7.710.240 đồng (bảy triệu bảy trăm mười nghìn hai trăm bốn mươi đồng). Ông Trương Nguyễn Hoàng M có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/6/2026 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký kết.

2. Về án phí:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th Tín (Sacombank), nay được đổi tên thành Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài L (Sacombank) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th Tín (Sacombank), nay được đổi tên thành Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài L (Sacombank) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 913.252 đồng (chín trăm mười ba nghìn hai trăm năm mươi hai đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005559 ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Ông Trương Nguyễn Hoàng M có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 2.127.685 đồng (hai triệu một trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng).

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng